

TỔNG CÔNG ĐOÀN
VIỆT NAM
Số: 5/TT-TCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1980

THÔNG TƯ

SỐ 5/TT-TCĐ NGÀY 19 THÁNG 2 NĂM 1980 VỀ CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ

VIỆC SỬ DỤNG QUỸ PHÚC LỢI TẬP THỂ Ở CÁC CƠ SỞ

SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 13 bản quy định về quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức ban hành kèm theo nghị định số 182 - CP ngày 26 tháng 4 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ quy định "ban chấp hành công đoàn cơ sở chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của đơn vị cơ sở. Tổng công đoàn Việt Nam có trách nhiệm quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành".

Sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, các ngành liên quan và Bộ trưởng Phủ thủ tướng, Tổng công đoàn Việt Nam quy định và hướng dẫn như sau.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA QUỸ PHÚC LỢI

Quỹ phúc lợi của xí nghiệp là một phần thu nhập mà Nhà nước để lại cho xí nghiệp sử dụng dưới hình thức phân phối lợi nhuận xí nghiệp, nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, viên chức của xí nghiệp; khuyến khích công nhân, viên chức phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Quỹ phúc lợi được trích lập theo các điều lệ tạm thời ban hành kèm theo nghị định số 235 - CP ngày 4 tháng 12 năm 1969 (1), nghị định số 236-CP ngày 10 tháng 12 năm 1970 (2), thông tư số 88-CP ngày 2 tháng 5 năm 1972 (3) của Hội đồng Chính phủ và được bổ sung,

sửa đổi bằng thông tư số 165 - TTg ngày 21 tháng 3 năm 1978 (4) của Thủ tướng Chính phủ để áp dụng thống nhất cho tất cả xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh.

(1) In trong công báo 1969 - số 20 - trang 313

(2) In trong công báo 1971 - số 23 - trang 309

(3) In trong công báo 1972 - số 8 - trang 82

(4) In trong công báo 1978 - số 6 - trang 87

II. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG QUỸ PHÚC LỢI

Quỹ phúc lợi được quản lý, sử dụng theo các nguyên tắc sau đây:

1. Quỹ phúc lợi được quản lý theo thể lệ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu sự giám đốc chi tiêu của các cơ quan tài chính, ngân hàng các cấp. Mọi sự vi phạm chi tiêu quỹ phúc lợi đều bị xử lý theo những quy định trong các thể lệ đó.

2. Quỹ phúc lợi do tập thể công nhân, viên chức ở cơ sở tạo ra từ nguồn lợi nhuận xí nghiệp, do đó, việc sử dụng quỹ phúc lợi phải nhằm phục vụ lợi ích của tập thể công nhân, viên chức xí nghiệp và gia đình họ. Tập thể công nhân, viên chức trong xí nghiệp là người có quyền cao nhất quyết định kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi. Các cơ quan cấp trên không có quyền giữ lại, hoặc bắt buộc xí nghiệp trích một phần quỹ phúc lợi nộp lên.

3. Ban chấp hành công đoàn cơ sở là người lập kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi, và thư ký công đoàn cơ sở là người ký lệnh chi quỹ phúc lợi.

Ban chấp hành công đoàn cơ sở thông qua bộ máy tài vụ kế toán của xí nghiệp để quản lý việc chi tiêu quỹ phúc lợi, không tổ chức bộ máy riêng.

4. Thủ trưởng đơn vị và ban chấp hành công đoàn cơ sở cùng nhau tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi theo nghị quyết của hội nghị công nhân, viên chức.

III. NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ PHÚC LỢI

Nội dung sử dụng quỹ phúc lợi đã được quy định tại các điều 25, 30 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 235 - CP, điều 31 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 236 - CP và điểm 2b thông tư số 88 - CP. Nay quy định cụ thể như sau:

1. Chi bổ sung cho xây dựng, sửa chữa, mở rộng, trang bị, quản lý các công trình phúc lợi tập thể của xí nghiệp như nhà ăn, nhà ở, nhà nghỉ, nhà gửi trẻ, lớp mẫu giáo, võ lòng, câu lạc bộ, trạm xá, sân bãi và dụng cụ thể dục thể thao, trang bị cho các đội bóng, đội văn nghệ, mua ô tô ca đưa, đón công nhân, viên chức đi làm, đi nghỉ.
2. Chi bổ túc văn hoá cho công nhân, viên chức xí nghiệp như sách giáo khoa, dụng cụ học tập, thù lao cho giáo viên, nước uống trong các buổi học.
3. Chi tiền tàu xe cho công nhân, viên chức đi tham quan, nghỉ mát do xí nghiệp tự tổ chức ngoài chế độ nghỉ phép năm.
4. Cho tập thể vay làm vốn tăng gia, sản xuất, cho cá nhân vay để giải quyết khó khăn.
5. Chi thêm về trợ cấp cho gia đình công nhân, viên chức gặp khó khăn (kể cả khó khăn đột xuất và khó khăn thường xuyên) trong trường hợp quỹ xã hội không đủ giải quyết hoặc nội dung chế độ trợ cấp thuộc quỹ xã hội hạn chế.
6. Chi tiền thưởng cuối năm cho các đối tượng làm công tác ở nhà ăn tập thể, nhà gửi trẻ, trạm xá xí nghiệp.
7. Chi bồi dưỡng sức khoẻ cho tập thể công nhân, viên chức làm lao động xã hội chủ nghĩa, văn nghệ, thể thao.

Mức chi cụ thể cho mỗi đối tượng trong từng đợt do ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định căn cứ vào kết hoạch dự trù từ đầu năm mà hội nghị công nhân, viên chức đã thông qua.

8. Góp phần xây dựng, sửa chữa, trang bị những công trình phúc lợi của liên hiệp xí nghiệp hoặc của địa phương mà những công trình phúc lợi đó có lợi cho xí nghiệp.

Việc góp vốn này thuộc quyền hội nghị công nhân, viên chức xí nghiệp quyết định tùy theo sự cần thiết và lợi ích của những công trình đó đối với xí nghiệp. Các cơ quan cấp trên không được bắt buộc xí nghiệp phải đóng góp hoặc tự ý quyết định mức cho xí nghiệp phải đóng góp.

IV. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ; CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH